BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI NĂM HỌC 2026-2027

Ban hành kèm Quyết định số 1894/QĐ-ĐHTL ngày 01 tháng 7 năm 2026

Trình độ/ Hệ đào tạo	STT	Đối tượng/Kế hoạch	Quy mô dự kiến	44 29/06 05/07	45 06/07 12/07	46 13/07 19/07	47 20/07 26/07	48 27/07 02/08	49 03/08 09/08	50 10/08 16/08	51 17/08 23/08	52 24/08 30/08	1 31/08 06/09	2 07/09 13/09	3 14/09 20/09	4 21/09 27/09	5 28/09 04/10	6 05/10 11/10	7 12/10 18/10	8 19/10 25/10	9 26/10 01/11	10 02/11 08/11	11 09/11 15/11
TIẾN SĨ	1	Xét tuyển NCS	50										XT	XT	XT	XT					XT	XT	XT
	2	Kế hoạch học tập HPTS, HPBS															H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T
	3	Báo cáo kết quả và tiến độ LATS																					
CAO HỌC	4	Khóa 33-HN	350	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T
	5	Khóa 34-HN	350	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T
	6	Khóa 35-HN Đợt 1	234																				
	7	Khóa 33-PHMN	300						H+T	H+T	H+T			H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T
	8	Khóa 34-PHMN	116						H+T	H+T	H+T			H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T
	9	Tuyển sinh Khóa 34 Đợt 2 & Khóa 35 Đợt 1	500				TS	TS	TS	TS	TS		TS	TS	TS	TS	TS	TS	TS	TS	TS	TS	TS
	10	Giao đề án Thạc sĩ (CS HN)	300															Giao đề án					
	11	Giao đề án Thạc sĩ (PHMN)																Giao đề án					
	12	Bảo vệ đề án		Tại CS HN																		Tại PHMN	Tại CS HN
	13	Khai giảng và trao bằng (ThS, TS)																					
XÉT GIAO HPTN, LỄ TỐT NGHIỆP	14	ĐẠI HỌC (CS HN): NHÓM ĐỦ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN HPTN		NGHỈ	NGHỈ	HKH	HKH	HKH	HKH	HKH	ÔN+THI			Xét giao HPTN			#	#	#	#	#	#	#
	15	ĐẠI HỌC (PHMN): NHÓM ĐỦ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN HPTN		NGHỈ	NGHỈ	HKH	HKH	HKH	HKH	HKH	ÔN+THI			Xét giao HPTN			#	#	#	#	#	#	#
	16	LỄ TỐT NGHIỆP																					
	17																						
ĐHCQ, CTTT K64 (NĂM THỨ 5)	18	ĐẠI HỌC (CS HN): CK, CTM, CĐT, KTO, KTĐ, TĐH, ĐTVT, KTRB, MT, KTH	1300	THỰC TẬP NGÀNH										Xét giao HPTN			#	#	#	#	#	#	#
	19	ĐẠI HỌC (CS HN): C, CX, CT, GT, QLXD, KTXD, N, V, H, CTN	1025	THỰC TẬP NGÀNH										Xét giao HPTN			#	#	#	#	#	#	#
	20	CTTT: CNK, NKN	50										H1	H1	H1	H1	H1	H1	H1 #	H1 #	H1 #	H1 #	H1 #
	21	ĐẠI HỌC (PHMN): C, CX, CT, GT, N, CTN	163	THỰC TẬP NGÀNH										Xét giao HPTN			#	#	#	#	#	#	#
ĐẠI HỌC VLVH (NĂM THỨ 5)	22	Thanh Hóa 8C (CUỐI TUẦN)	24											H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T
	23	SG25CTN (CUỐI TUẦN)	10											Xét giao HPTN			#	#	#	#	#	#	#
	24	Ninh Thuận 28C (tập trung)	23												QS	QS	QS	QS					
ĐHCQ, CTTT K65 (NĂM THỨ 4)	25	ĐẠI HỌC (CS HN): K, TMĐT, QTDL, LG, KTS, QT, KT, TCNH, KTA, CNSH, NNA, NNT	1160										H1	H1	H1	H1	H1	H1	H1	H1	H1	H1	H1
	26	ĐẠI HỌC (CS HN): CNTT, HTTT, KTPM, ANM, TTNT	310										H1	H1	H1	H1	H1	H1	H1	H1	H1	H1	H1
	27	ĐẠI HỌC (CS HN): LUAT KT	50										H1	H1	H1	H1	H1	H1	H1	H1	H1	H1	H1
	28	ĐẠI HỌC (CS HN): CK, CTM, CĐT, KTO, C, CX, CT, GT, QLXD, KTXD, KTĐ, TĐH, ĐTVT, KTRB, MT, KTH, N, V, H, CTN, LUAT	1975										H1.1	H1.1	H1.1	H1.1	H1.1	H1.1	H1.1	H1.1	ÔN+THI	ÔN+THI	H1.2
	29	CTTT: CNK	45										H1	H1	H1	H1	H1	H1	H1	H1	H1	H1	H1
	30	ĐẠI HỌC (PHMN): C, CX, CT, GT, QLXD, N, CTN	150										H1.1	H1.1	H1.1	H1.1	H1.1	H1.1	H1.1	H1.1	ÔN+THI	ÔN+THI	H1.2
	31	ĐẠI HỌC (PHMN): KT, QT, LG, TMĐT, NNA	240										H1.1	H1.1	H1.1	H1.1	H1.1	H1.1	H1.1	H1.1	ÔN+THI	ÔN+THI	H1.2
	32	ĐẠI HỌC (PHMN): CNTT, TTNT	51										H1.1	H1.1	H1.1	H1.1	H1.1	H1.1	H1.1	H1.1	ÔN+THI	ÔN+THI	H1.2
ĐẠI HỌC VLVH (NĂM THỨ 4)	33	Bến Tre 1C (CUỐI TUẦN)	28													H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T
ĐHCQ, CTTT K66 (NĂM THỨ 3)	34	ĐẠI HỌC (CS HN): CK, CĐT, KTO, CNTT, HTTT, KTPM, ANM, TTNT, C, CX, CT, GT, QLXD, KTĐ, TĐH, ĐTVT, KTRB, CNSH, MT, KTH, KTXD, K, TMĐT, QTDL, LG, QT, KT, TCNH, KTA, KTS, N, V, CTN, H, NNA, NNT, LUAT, LUAT KT	4550										H1.1	H1.1	H1.1	H1.1	H1.1	H1.1	H1.1	H1.1	ÔN+THI	ÔN+THI	H1.2
	35	CTTT: CNK, NKN	45										H1	H1	H1	H1	H1	H1	H1	H1	H1	H1.2	H1.2
	36	ĐẠI HỌC (PHMN): C, CX, CT, GT, QLXD, N, CTN, CNTT, TTNT, KT, QT, KTXD, LG, TMĐT, NNA	490										H1.1	H1.1	H1.1	H1.1	H1.1	H1.1	H1.1	H1.1	ÔN+THI	ÔN+THI	H1.2
ĐẠI HỌC VLVH (NĂM THỨ 3)	37	SG26CTN (CUỐI TUẦN)	29													H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T
ĐHCQ, CTTT K67 (NĂM THỨ 2)	38	ĐẠI HỌC (CS HN): CK, CĐT, KTO, CNTT, HTTT, KTPM, ANM, TTNT, C, CX, CT, GT, QLXD, KTĐ, TĐH, ĐTVT, KTRB, CNSH, MT, KTH, KTXD, K, TMĐT, QTDL, LG, QT, KT, ACCA, TCNH, CNTC, KTA, KTS, N, V, CTN, H, NNA, NNT, LUAT, LUAT KT	5380										H1.1	H1.1	H1.1	H1.1	H1.1	H1.1	H1.1	H1.1	ÔN+THI	ÔN+THI	H1.2
	39	CTTT: CNK, NKN	35										H1	H1	H1	H1	H1	H1	H1	H1	H1	H1	H1
	40	ĐẠI HỌC (PHMN): C, CX, CT, GT, QLXD, N, CTN, CNTT, TTNT, KTXD, NNA, KT, QT, LG, TMĐT, LUAT	593										H1.1	H1.1	H1.1	H1.1	H1.1	H1.1	H1.1	H1.1	ÔN+THI	ÔN+THI	H1.2
ĐẠI HỌC VLVH (NĂM THỨ 2)	41	TC58NT-C (Tập trung)	20										H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T
ĐHCQ, CTTT, LT K68 (NĂM THỨ 1)	42	ĐẠI HỌC (CS HN): Nhóm 1	2800									NHẬP HỌC VÀ TUẦN ĐẦU KHÓA (DỰ KIẾN)				H1	H1	H1	H1	H1	H1	H1	H1
	43	ĐẠI HỌC (CS HN): Nhóm 2	1400													H1	H1	H1	H1	H1	H1	H1	H1
	44	ĐẠI HỌC (CS HN): Nhóm 3	800													H1	H1	H1	H1	H1	H1	H1	H1
	45	ĐẠI HỌC (PHMN)	750													H1	H1	H1	H1	H1	H1	H1	H1
	46	LIÊN THÔNG (VĂN BẰNG 2)														TS	TS	TS	TS	TS	TS	TS	TS
TUYỂN SINH ĐHCQ	47	QUẢNG BÁ TUYỂN SINH														QB	QB	QB	QB	QB	QB	QB	QB
	48	XÉT TUYỂN ĐỢT BỔ SUNG														XT	XT	XT	XT	XT	XT	XT	XT
ĐH VLVH (NĂM THỨ 1)	49	TC58SG-CTN	21													H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T
	50	TC59SG-CTN	13													H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T
	51	ĐẠI HỌC: C, CT, CX, GT, CTN, N, H, QLXD		TS	TS	TS	TS	TS	TS	TS	TS	TS	TS	TS	TS	TS	TS	TS	TS	TS	TS	TS	TS
CHUẨN ĐẦU RA	52	Tiếng Anh - Đại học (CS HN)														ĐK	ĐK		THI				
	53	Tiếng Anh - Đại học (PHMN)															ĐK	ĐK		THI			
KẾ HOẠCH KHÁC	54	HỌC KỲ PHỤ, HỌC KỲ HÈ																		ĐK	ĐK	ĐK	H1
TỔNG QUY MÔ ĐÀO TẠO TOÀN TRƯỜNG			25730	44 29/06 05/07	45 06/07 12/07	46 13/07 19/07	47 20/07 26/07	48 27/07 02/08	49 03/08 09/08	50 10/08 16/08	51 17/08 23/08	52 24/08 30/08	1 31/08 06/09	2 07/09 13/09	3 14/09 20/09	4 21/09 27/09	5 28/09 04/10	6 05/10 11/10	7 12/10 18/10	8 19/10 25/10	9 26/10 01/11	10 02/11 08/11	11 09/11 15/11

STT	Đối tượng/Kế hoạch	12 16/11 22/11	13 23/11 29/11	14 30/11 06/12	15 07/12 13/12	16 14/12 20/12	17 21/12 27/12	18 28/12 03/01	19 04/01 10/01	20 11/01 17/01	21 18/01 24/01	22 25/01 31/01	23 01/02 07/02	24 08/02 14/02	25 15/02 21/02	26 22/02 28/02	27 01/03 07/03	28 08/03 14/03	29 15/03 21/03	30 22/03 28/03	31 29/03 04/04
1	Xét tuyển NCS	XT	XT	XT									NGHỈ TẾT NGUYÊN ĐÁN TỪ THỨ HAI NGÀY 01/02/2027 ĐẾN HẾT CHỦ NHẬT 14/02/2027 (TỨC NGÀY 25/12 NĂM BÍNH NGỌ ĐẾN HẾT NGÀY 09/01 NĂM ĐINH MÙI)				XT	XT	XT	XT	XT
2	Kế hoạch học tập HPTS, HPBS	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T													H+T
3	Báo cáo kết quả và tiến độ LATS	Báo cáo tiến độ																			
4	Khóa 33-HN	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T			H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T
5	Khóa 34-HN	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T			H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T
6	Khóa 35-HN Đợt 1																				
7	Khóa 33-PHMN	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T			H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T
8	Khóa 34-PHMN	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T					H+T	H+T	H+T	H+T	H+T
9	Tuyển sinh Khóa 34 Đợt 2 & Khóa 35 Đợt 1	TS	TS	TS	TS	TS	TS	TS	TS	TS	TS	TS			TS	TS	TS	TS	TS	TS	TS
10	Giao đề án Thạc sĩ (CS HN)								Giao đề án										Giao đề án		
11	Giao đề án Thạc sĩ (PHMN)								Giao đề án										Giao đề án		
12	Bảo vệ đề án														Tại CS HN		Tại PHMN				
13	Khai giảng và trao bằng (ThS, TS)					KG tại CS HN	KG tại PHMN														
14	ĐẠI HỌC (CS HN): NHÓM ĐỦ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN HPTN	#	#	#	#	#	#	#	ĐÁNH GIÁ TN								Xét giao HPTN			#	#
15	ĐẠI HỌC (PHMN): NHÓM ĐỦ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN HPTN	#	#	#	#	#	#	#	ĐÁNH GIÁ TN								Xét giao HPTN			#	#
16	LỄ TỐT NGHIỆP																	LỄ TN ĐỢT 1 TẠI CS HN			
17																			LỄ TN ĐỢT 1 TẠI CS HN		
18	ĐẠI HỌC (CS HN): CK, CTM, CĐT, KTO, KTĐ, TĐH, ĐTVT, KTRB, MT, KTH	#	#	#	#	#	#	#	ĐÁNH GIÁ TN								Xét giao HPTN			#	#
19	ĐẠI HỌC (CS HN): C, CX, CT, GT, QLXD, KTXD, N, V, H, CTN	#	#	#	#	#	#	#	ĐÁNH GIÁ TN								Xét giao HPTN			#	#
20	CTTT: CNK, NKN	H1 #	H1 #	H1 #	H1 #	H1 #	#	#	ĐÁNH GIÁ TN								Xét giao HPTN			#	#
21	ĐẠI HỌC (PHMN): C, CX, CT, GT, N, CTN	#	#	#	#	#	#	#	ĐÁNH GIÁ TN								Xét giao HPTN			#	#
22	Thanh Hóa 8C (CUỐI TUẦN)	H+T	H+T	THỰC TẬP NGÀNH											QS	QS	QS	QS			
23	SG25CTN (CUỐI TUẦN)	#	#	#	#	#	#	#	ĐÁNH GIÁ TN								Xét giao HPTN			#	#
24	Ninh Thuận 28C (tập trung)	Xét giao HPTN			#	#	#	#	#	#	#	#			#	#	#	#	#	#	ĐÁNH GIÁ TN
25	ĐẠI HỌC (CS HN): K, TMĐT, QTDL, LG, KTS, QT, KT, TCNH, KTA, CNSH, NNA, NNT	H1	H1	H1	H1	ÔN+THI	ÔN+THI	ÔN+THI	THỰC TẬP NGÀNH								Xét giao HPTN			#	#
26	ĐẠI HỌC (CS HN): CNTT, HTTT, KTPM, ANM, TTNT	H1	H1	H1	H1	ÔN+THI	ÔN+THI	ÔN+THI	THỰC TẬP NGÀNH								Xét giao HPTN			#	#
27	ĐẠI HỌC (CS HN): LUAT KT	H1	H1	H1	ÔN+THI	ÔN+THI	ÔN+THI	THỰC TẬP NGÀNH									Xét giao HPTN			#	#
28	ĐẠI HỌC (CS HN): CK, CTM, CĐT, KTO, C, CX, CT, GT, QLXD, KTXD, KTĐ, TĐH, ĐTVT, KTRB, MT, KTH, N, V, H, CTN, LUAT	H1.2	H1.2	H1.2	H1.2	H1.2	H1.2	H1.2	ÔN+THI	ÔN+THI	H2.1	H2.1			H2.1	H2.1	H2.1	H2.1	H2.1	H2.1	ÔN+THI
29	CTTT: CNK	H1	H1	H1	H1	H1	H1	ÔN+THI	ÔN+THI	ÔN+THI	H2	H2			H2	H2	H2	H2	H2	H2	H2
30	ĐẠI HỌC (PHMN): C, CX, CT, GT, QLXD, N, CTN	H1.2	H1.2	H1.2	H1.2	H1.2	H1.2	H1.2	ÔN+THI	ÔN+THI	H2.1	H2.1			H2.1	H2.1	H2.1	H2.1	H2.1	H2.1	ÔN+THI
31	ĐẠI HỌC (PHMN): KT, QT, LG, TMĐT, NNA	H1.2	H1.2	H1.2	H1.2	H1.2	ÔN+THI	ÔN+THI	THỰC TẬP NGÀNH								Xét giao HPTN			#	#
32	ĐẠI HỌC (PHMN): CNTT, TTNT	H1.2	H1.2	H1.2	H1.2	H1.2	ÔN+THI	ÔN+THI	THỰC TẬP NGÀNH								Xét giao HPTN			#	#
33	Bến Tre 1C (CUỐI TUẦN)	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T						H+T	H+T	H+T	H+T	H+T
34	ĐẠI HỌC (CS HN): CK, CĐT, KTO, CNTT, … (K66)	H1.2	H1.2	H1.2	H1.2	H1.2	H1.2	H1.2	ÔN+THI	ÔN+THI	H2.1	H2.1			H2.1	H2.1	H2.1	H2.1	H2.1	H2.1	ÔN+THI
35	CTTT: CNK, NKN	H1	H1	H1	H1	H1	H1	ÔN+THI	ÔN+THI	ÔN+THI	H2	H2			H2	H2	H2	H2	H2	H2	H2
36	ĐẠI HỌC (PHMN): C, CX, CT, GT, QLXD, N, CTN, CNTT, TTNT, KT, QT, KTXD, LG, TMĐT, NNA	H1.2	H1.2	H1.2	H1.2	H1.2	H1.2	H1.2	ÔN+THI	ÔN+THI	H2.1	H2.1			H2.1	H2.1	H2.1	H2.1	H2.1	H2.1	ÔN+THI
37	SG26CTN (CUỐI TUẦN)	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T						H+T	H+T	H+T	H+T	H+T
38	ĐẠI HỌC (CS HN): CK, CĐT, KTO, CNTT, … (K67)	H1.2	H1.2	H1.2	H1.2	H1.2	H1.2	H1.2	ÔN+THI	ÔN+THI	H2.1	H2.1			H2.1	H2.1	H2.1	H2.1	H2.1	H2.1	ÔN+THI
39	CTTT: CNK, NKN	H1	H1	H1	H1	H1	H1	ÔN+THI	ÔN+THI	ÔN+THI	H2	H2			H2	H2	H2	H2	H2	H2	H2
40	ĐẠI HỌC (PHMN): C, CX, CT, GT, QLXD, N, CTN, CNTT, TTNT, KTXD, NNA, KT, QT, LG, TMĐT, LUAT	H1.2	H1.2	H1.2	H1.2	H1.2	H1.2	H1.2	ÔN+THI	ÔN+THI	H2.1	H2.1			H2.1	H2.1	H2.1	H2.1	H2.1	H2.1	ÔN+THI
41	TC58NT-C (Tập trung)	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T						H+T	H+T	H+T	H+T	H+T
42	ĐẠI HỌC (CS HN): Nhóm 1	H1	H1	H1	H1	H1	H1	H1	H1	ÔN+THI	ÔN+THI	ÔN+THI			QS	QS	QS	QS	H2.1	H2.1	H2.1
43	ĐẠI HỌC (CS HN): Nhóm 2	H1	H1	H1	H1	H1	H1	H1	H1	ÔN+THI	ÔN+THI	ÔN+THI			H2.1	H2.1	H2.1	H2.1	H2.1	ÔN+THI	QS
44	ĐẠI HỌC (CS HN): Nhóm 3	H1	H1	H1	H1	H1	H1	H1	H1	ÔN+THI	ÔN+THI	ÔN+THI			H2.1	H2.1	H2.1	H2.1	H2.1	H2.1	H2.1
45	ĐẠI HỌC (PHMN)	H1	H1	H1	H1	H1	H1	H1	H1	ÔN+THI	ÔN+THI	ÔN+THI			H2.1	H2.1	H2.1	H2.1	H2.1	H2.1	H2.1
46	LIÊN THÔNG (VĂN BẰNG 2)	TS	TS	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T			H2.1	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T
47	QUẢNG BÁ TUYỂN SINH	QB	QB	QB	QB	QB	QB	QB	QB	QB	QB	QB			QB	QB	QB	QB	QB	QB	QB
48	XÉT TUYỂN ĐỢT BỔ SUNG	XT	XT	XT	XT	XT	XT	XT	XT	XT	XT	XT									
49	TC58SG-CTN	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T						H+T	H+T	H+T	H+T	H+T
50	TC59SG-CTN	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T						H+T	H+T	H+T	H+T	H+T
51	ĐẠI HỌC: C, CT, CX, GT, CTN, N, H, QLXD	TS	TS													TS	TS	TS	TS	TS	TS
52	Tiếng Anh - Đại học (CS HN)			ĐK	ĐK		THI									ĐK	ĐK		THI		
53	Tiếng Anh - Đại học (PHMN)				ĐK	ĐK		THI									ĐK	ĐK		THI	
54	HỌC KỲ PHỤ, HỌC KỲ HÈ	H1	H1	H1	H1	H1	H1	H1	H1	H1	ÔN+THI	ÔN+THI				ĐK	ĐK	ĐK	H2	H2	H2
	TỔNG QUY MÔ ĐÀO TẠO TOÀN TRƯỜNG	12 16/11 22/11	13 23/11 29/11	14 30/11 06/12	15 07/12 13/12	16 14/12 20/12	17 21/12 27/12	18 28/12 03/01	19 04/01 10/01	20 11/01 17/01	21 18/01 24/01	22 25/01 31/01	23 01/02 07/02	24 08/02 14/02	25 15/02 21/02	26 22/02 28/02	27 01/03 07/03	28 08/03 14/03	29 15/03 21/03	30 22/03 28/03	31 29/03 04/04

STT	Đối tượng/Kế hoạch	32 05/04 11/04	33 12/04 18/04	34 19/04 25/04	35 26/04 02/05	36 03/05 09/05	37 10/05 16/05	38 17/05 23/05	39 24/05 30/05	40 31/05 06/06	41 07/06 13/06	42 14/06 20/06	43 21/06 27/06	1 28/06 04/07	2 05/07 11/07	3 12/07 18/07	4 19/07 25/07	5 26/07 01/08	6 02/08 08/08	7 09/08 15/08	8 16/08 22/08	9 23/08 29/08
1	Xét tuyển NCS									XT	XT	XT	XT									
2	Kế hoạch học tập HPTS, HPBS	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T									
3	Báo cáo kết quả và tiến độ LATS								Báo cáo tiến độ													
4	Khóa 33-HN	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T
5	Khóa 34-HN	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T
6	Khóa 35-HN Đợt 1																		H+T	H+T	H+T	H+T
7	Khóa 33-PHMN	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T
8	Khóa 34-PHMN	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T
9	Tuyển sinh Khóa 34 Đợt 2 & Khóa 35 Đợt 1	TS	TS	TS	TS	TS	TS	TS	TS	TS	TS	TS	TS	TS								
10	Giao đề án Thạc sĩ (CS HN)											Giao đề án										
11	Giao đề án Thạc sĩ (PHMN)											Giao đề án										
12	Bảo vệ đề án									Tại CS HN		Tại PHMN										
13	Khai giảng và trao bằng (ThS, TS)																	KG tại CS HN	KG tại PHMN			
14	ĐẠI HỌC (CS HN): NHÓM ĐỦ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN HPTN	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	ĐÁNH GIÁ TN								
15	ĐẠI HỌC (PHMN): NHÓM ĐỦ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN HPTN	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	ĐÁNH GIÁ TN								
16	LỄ TỐT NGHIỆP																			LỄ TN ĐỢT 2 TẠI CS HN		
17																					LỄ TN ĐỢT 2 TẠI PHMN	
18	ĐẠI HỌC (CS HN): CK, CTM, CĐT, KTO, KTĐ, TĐH, ĐTVT, KTRB, MT, KTH	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	ĐÁNH GIÁ TN								
19	ĐẠI HỌC (CS HN): C, CX, CT, GT, QLXD, KTXD, N, V, H, CTN	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	ĐÁNH GIÁ TN								
20	CTTT: CNK, NKN	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	ĐÁNH GIÁ TN								
21	ĐẠI HỌC (PHMN): C, CX, CT, GT, N, CTN	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	ĐÁNH GIÁ TN								
22	Thanh Hóa 8C (CUỐI TUẦN)																					
23	SG25CTN (CUỐI TUẦN)	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	ĐÁNH GIÁ TN								
24	Ninh Thuận 28C (tập trung)																					
25	ĐẠI HỌC (CS HN): K, TMĐT, QTDL, LG, KTS, QT, KT, TCNH, KTA, CNSH, NNA, NNT	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	ĐÁNH GIÁ TN							LỄ TN	
26	ĐẠI HỌC (CS HN): CNTT, HTTT, KTPM, ANM, TTNT	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	ĐÁNH GIÁ TN								
27	ĐẠI HỌC (CS HN): LUAT KT	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	ĐÁNH GIÁ TN								
28	ĐẠI HỌC (CS HN): CK, CTM, CĐT, KTO, C, CX, CT, GT, QLXD, KTXD, KTĐ, TĐH, ĐTVT, KTRB, MT, KTH, N, V, H, CTN, LUAT	ÔN+THI	H2.2	H2.2	H2.2	H2.2	H2.2	H2.2	H2.2	H2.2	H2.2	ÔN+THI	ÔN+THI	NGHỈ	NGHỈ	HKH	HKH	HKH	HKH	HKH	ÔN+THI	DP
29	CTTT: CNK	H2	H2	H2	H2	H2	H2	H2	H2	H2	ÔN+THI	ÔN+THI	ÔN+THI	NGHỈ	NGHỈ	HKH	HKH	HKH	HKH	HKH	ÔN+THI	DP
30	ĐẠI HỌC (PHMN): C, CX, CT, GT, QLXD, N, CTN	ÔN+THI	H2.2	H2.2	H2.2	H2.2	H2.2	H2.2	H2.2	H2.2	H2.2	ÔN+THI	ÔN+THI	NGHỈ	NGHỈ	HKH	HKH	HKH	HKH	HKH	ÔN+THI	DP
31	ĐẠI HỌC (PHMN): KT, QT, LG, TMĐT, NNA	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	ĐÁNH GIÁ TN							LỄ TN	
32	ĐẠI HỌC (PHMN): CNTT, TTNT	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	ĐÁNH GIÁ TN								
33	Bến Tre 1C (CUỐI TUẦN)	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T								
34	ĐẠI HỌC (CS HN): CK, CĐT, KTO, CNTT, … (K66)	ÔN+THI	H2.2	H2.2	H2.2	H2.2	H2.2	H2.2	H2.2	H2.2	H2.2	ÔN+THI	ÔN+THI	NGHỈ	NGHỈ	HKH	HKH	HKH	HKH	HKH	ÔN+THI	DP
35	CTTT: CNK, NKN	H2	H2	H2	H2	H2	H2	H2	H2	H2	ÔN+THI	ÔN+THI	ÔN+THI	NGHỈ	NGHỈ	HKH	HKH	HKH	HKH	HKH	ÔN+THI	DP
36	ĐẠI HỌC (PHMN): C, CX, CT, GT, QLXD, N, CTN, CNTT, TTNT, KT, QT, KTXD, LG, TMĐT, NNA	ÔN+THI	H2.2	H2.2	H2.2	H2.2	H2.2	H2.2	H2.2	H2.2	H2.2	ÔN+THI	ÔN+THI	NGHỈ	NGHỈ	HKH	HKH	HKH	HKH	HKH	ÔN+THI	DP
37	SG26CTN (CUỐI TUẦN)	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T								
38	ĐẠI HỌC (CS HN): CK, CĐT, KTO, CNTT, … (K67)	ÔN+THI	H2.2	H2.2	H2.2	H2.2	H2.2	H2.2	H2.2	H2.2	H2.2	ÔN+THI	ÔN+THI	NGHỈ	NGHỈ	HKH	HKH	HKH	HKH	HKH	ÔN+THI	DP
39	CTTT: CNK, NKN	H2	H2	H2	H2	H2	H2	H2	H2	H2	ÔN+THI	ÔN+THI	ÔN+THI	NGHỈ	NGHỈ	HKH	HKH	HKH	HKH	HKH	ÔN+THI	DP
40	ĐẠI HỌC (PHMN): C, CX, CT, GT, QLXD, N, CTN, CNTT, TTNT, KTXD, NNA, KT, QT, LG, TMĐT, LUAT	ÔN+THI	H2.2	H2.2	H2.2	H2.2	H2.2	H2.2	H2.2	H2.2	H2.2	ÔN+THI	ÔN+THI	NGHỈ	NGHỈ	HKH	HKH	HKH	HKH	HKH	ÔN+THI	DP
41	TC58NT-C (Tập trung)	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T								
42	ĐẠI HỌC (CS HN): Nhóm 1	H2.1	H2.1	ÔN+THI	H2.2	H2.2	H2.2	H2.2	H2.2	H2.2	H2.2	H2.2	H2.2	ÔN+THI	ÔN+THI	NGHỈ	NGHỈ	NGHỈ	NGHỈ	NGHỈ	NGHỈ	NGHỈ
43	ĐẠI HỌC (CS HN): Nhóm 2	QS	QS	QS	H2.2	H2.2	H2.2	H2.2	H2.2	H2.2	H2.2	H2.2	H2.2	ÔN+THI	ÔN+THI	NGHỈ	NGHỈ	NGHỈ	NGHỈ	NGHỈ	NGHỈ	NGHỈ
44	ĐẠI HỌC (CS HN): Nhóm 3	H2.1	ÔN+THI	ÔN+THI	H2.2	H2.2	H2.2	H2.2	H2.2	QS	QS	QS	QS	ÔN+THI	ÔN+THI	NGHỈ	NGHỈ	NGHỈ	NGHỈ	NGHỈ	NGHỈ	NGHỈ
45	ĐẠI HỌC (PHMN)	H2.1	ÔN+THI	ÔN+THI	H2.2	H2.2	H2.2	H2.2	H2.2	ÔN+THI	ÔN+THI	QS	QS	QS	QS	NGHỈ	NGHỈ	NGHỈ	NGHỈ	NGHỈ	NGHỈ	NGHỈ
46	LIÊN THÔNG (VĂN BẰNG 2)	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T
47	QUẢNG BÁ TUYỂN SINH	QB	QB	QB	QB	QB	QB	QB	QB	QB	QB	QB	QB	QB	QB	QB	QB	QB	QB	QB		
48	XÉT TUYỂN ĐỢT BỔ SUNG																					
49	TC58SG-CTN	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T								
50	TC59SG-CTN	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T	H+T								
51	ĐẠI HỌC: C, CT, CX, GT, CTN, N, H, QLXD	TS	TS	TS	TS	TS	TS	TS	TS	TS	TS	TS	TS	TS	TS	TS	TS	TS	TS	TS	TS	TS
52	Tiếng Anh - Đại học (CS HN)						ĐK	ĐK		THI												
53	Tiếng Anh - Đại học (PHMN)							ĐK	ĐK		THI											
54	HỌC KỲ PHỤ, HỌC KỲ HÈ	H2	H2	H2	H2	H2	H2	H2	H2	ÔN+THI	ÔN+THI		ĐK	ĐK	ĐK	HKH	HKH	HKH	HKH	HKH	ÔN+THI	DP
	TỔNG QUY MÔ ĐÀO TẠO TOÀN TRƯỜNG	32 05/04 11/04	33 12/04 18/04	34 19/04 25/04	35 26/04 02/05	36 03/05 09/05	37 10/05 16/05	38 17/05 23/05	39 24/05 30/05	40 31/05 06/06	41 07/06 13/06	42 14/06 20/06	43 21/06 27/06	1 28/06 04/07	2 05/07 11/07	3 12/07 18/07	4 19/07 25/07	5 26/07 01/08	6 02/08 08/08	7 09/08 15/08	8 16/08 22/08	9 23/08 29/08

GHI CHÚ:

- **Ký hiệu viết tắt:**

TS	Tuyển sinh	H1	Học kỳ 1	H1.x	Giai đoạn x của Học kỳ 1	QS	Tổ chức học GDQPAN	XT	Xét tuyển	#	Thực hiện HPTN/LVTN	NGHỈ	Nghỉ học
QB	Quảng bá tuyển sinh	H2	Học kỳ 2	H2.x	Giai đoạn x của Học kỳ 2	ÔN+ THI	Thời gian ôn và thi	ĐK	Tổ chức đăng ký	H+T	Học và thi	DP	Dự phòng

CS HN	Cơ sở Hà Nội
PHMN	Phân hiệu Miền Nam

- Các ngày nghỉ trong năm học 2026-2027: Quốc Khánh (02/9/2026 - Thứ Tư); Nhà giáo Việt Nam (20/11/2026 - Thứ Sáu); Ngày văn hóa Việt Nam (24/11/2026 - Thứ Ba); Tết Dương lịch (01/01/2027 - Thứ Sáu); Giỗ tổ Hùng Vương 10/03 ÂL (16/4/2027 - Thứ Sáu); Giải phóng Miền nam (30/4/2027 - Thứ Sáu) + Quốc tế Lao động (01/5/2027 - Thứ Bảy), Quốc khánh Việt Nam (02/9/2027 - Thứ Năm).

- Các ngày tổ chức Hội nghị Khoa học: Hội nghị Khoa học thường niên 2026 (15/11/2026 - Chủ Nhật); Hội nghị Khoa học sinh viên 2027 (16/05/2027 - Chủ Nhật). Đề nghị tất cả Giảng viên, Sinh viên, Học viên cao học và Nghiên cứu sinh tham dự đầy đủ.

- Kế hoạch học Giáo dục quốc phòng và An ninh và kế hoạch đào tạo chung cho sinh viên K68 có thể sẽ phải thay đổi linh hoạt khi kết hợp với đơn vị liên kết đào tạo.

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

GS.TS Nguyễn Trung Việt